

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Trần Ngọc Nam

**VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỰC PHẨM
CỦA NHÂN DÂN**

(Ví dụ về nhu cầu tiêu dùng thịt lợn của Hà Nội,
giai đoạn 1991 - 1995)

Chuyên ngành : KẾ HOẠCH HÓA KINH TẾ QUỐC DÂN

Mã hiệu : 5.02.05

**TÓM TẮT LUẬN ÁN PHÓ TIẾN SĨ
KHOA HỌC KINH TẾ**

LH $\frac{2759}{90}$

HÀ NỘI - 1990

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Trần Ngọc Nam

--o--

VẤN DỤNG PHƯƠNG PHÁP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU
ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐÁP ỨNG NHU
CẦU THỰC PHẨM CỦA NHÂN DÂN
(Ví dụ về nhu cầu tiêu dùng thịt lợn của
Hà Nội giai đoạn 1991-1995)

Chuyên ngành : Kế hoạch hóa kinh tế Quốc dân

Mã hiệu : 5.02.05

0
0/0
1

TÓM TẮT

LUẬN AN PHỔ TIỀN SI KHOA HỌC KINH TẾ

/-/á nđ1-1990

CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

-o-o-

Người hướng dẫn khoa học :

- Tôn Tích Thạch : Giáo sư, khoa kế hoạch trường
Đại học kinh tế Quốc dân
- Nguyễn Mại : Giáo sư, tiến sĩ khoa học kinh
tế, phó chủ nhiệm Ủy ban nhà
nước về hợp tác và đầu tư.

Người nhận xét thứ nhất :

Người nhận xét thứ hai :

Cơ quan nhận xét :

Luận án sẽ được bảo vệ tại hội đồng chấm luận án
Nhà nước tại trường Đại học kinh tế Quốc dân
Vào hồi 14 giờ 00 ngày 16 tháng 10 năm 1990

Luận án được gửi trữ tại :

- Thư viện quốc gia
- Thư viện trường Đại học Kinh tế
Quốc dân Hà nội.

PHẠM MÔ ĐẠU

Đề tài được đặt ra từ thực tế, đã nghiên cứu cơ sở lý luận, phương pháp luận và vận dụng nhằm đạt được :

1- Mục đích và ý nghĩa : Nghiên cứu có hệ thống phương pháp chương trình mục tiêu phục vụ trong đổi mới quản lý kinh tế và kế hoạch hóa ; Để từ đó có khả năng nghiên cứu, vận dụng xây dựng chương trình mục tiêu cụ thể trong việc giải quyết vấn đề bằng chương trình mục tiêu.

2- Đối tượng : Do vấn đề đặt ra lớn cả trong lý luận và phương pháp luận, đồng thời việc ứng dụng trong thực tiễn còn mới mẻ ; do vậy đề tài luận án cố gắng vận dụng nghiên cứu xây dựng một chương trình mục tiêu cụ thể là thực phẩm thịt lợn cho Thành phố Hà Nội - Đây là một vấn đề bức xúc hiện nay của Thành phố.

3- Phương pháp nghiên cứu : Luận án đã sử dụng phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp phân tích logic và lịch sử cũng như các phương pháp khác có hiệu quả đến lĩnh vực Kế hoạch hóa theo phương pháp chương trình mục tiêu.

4- Đóng góp của luận án : Với khối lượng nhiệm vụ lớn, luận án đã trình bày có hệ thống các cơ sở lý luận quan trọng của chương trình mục tiêu, đồng thời luận án nghiên cứu làm sáng tỏ phương pháp chung để xây dựng một chương trình mục tiêu và đưa ra phương pháp nghiên cứu để vận dụng vào một địa phương cụ thể cùng các điều kiện để vận dụng thực hiện có hiệu quả chương trình cụ thể.

5- Nội dung đề tài : Luận án cố gắng tập hợp các kiến thức về phương pháp chương trình mục tiêu từ các vấn đề của lý luận, các vấn đề của phương pháp luận chung nhất có nghiên cứu, phê phán và hoàn thiện. Qua đó luận án vận dụng có nghiên cứu vào địa phương Hà Nội trong lĩnh vực thực phẩm cụ thể là thịt lợn phục vụ cho tiêu dùng giai đoạn 1991 - 1995.

Để nghiên cứu đề tài đã lựa chọn luận án bao gồm :
Phần mở đầu, 3 chương và kết luận :

CHƯƠNG I : Cơ sở lý luận của phương pháp chương trình mục tiêu trong quản lý kinh tế và kế hoạch hóa.

CHUONG II : Phương pháp luận xây dựng chương trình mục tiêu.

CHUONG III : Vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu để xây dựng kế hoạch đáp ứng nhu cầu thị trường của nhân dân, Hà nội, giai đoạn 1991. - 1995 .

CHUONG I

CO SO LY LUAN CUA PHUONG PHAP CHUONG TRINH MUC TIEU TRONG QUAN LY KINH TE VA KE HOACH HOA.

1 - Khái niệm về chương trình mục tiêu :

Lịch sử xây dựng chương trình mục tiêu xuất hiện ngay từ những năm hai mươi của thế kỷ này. Một ví dụ về chương trình mục tiêu có thể dẫn ra đó là chương trình điện khí hóa nước Nga, được gọi tắt là GOELRO.

Để hiểu rõ bản chất và phương pháp chương trình mục tiêu, trước hết cần làm rõ thế nào là một chương trình mục tiêu.

Trong nhiều tài liệu và sách chuyên khảo thuộc lĩnh vực quản lý kinh tế và kế hoạch hóa ; việc đưa ra các khái niệm về chương trình mục tiêu có nhiều và ngày càng được chuẩn hóa thêm lên cho phù hợp với việc nghiên cứu và vận dụng loại phương pháp này để xây dựng các chương trình mục tiêu cụ thể.

Qua sự tập hợp, phân tích nhiều khái niệm về chương trình mục tiêu theo từng giai đoạn ; Luận án nêu rõ đặc trưng qua các khái niệm và đánh giá sự hoàn chỉnh dần lên của chúng. Hiện nay, theo chúng tôi hiểu : chương trình mục tiêu là Hệ thống các giải pháp về kinh tế, xã hội, khoa học - kỹ thuật, sản xuất ... cần thiết và có liên quan chặt chẽ với nhau về mục đích và được thực hiện theo một kế hoạch thống nhất ; Đảm bảo cân đối, đồng bộ về các nguồn lực cũng như thời gian, không gian nhằm đạt được mục tiêu (cụ thể nào đó đã tính toán) một cách hiệu quả nhất.

Đặc điểm của chương trình mục tiêu : Chương trình mục tiêu mang tính định hướng theo mục tiêu rất rõ ràng thông

qua mọi biện pháp, chính sách, nhiệm vụ ... đề ra trong chương trình.

Chương trình mục tiêu mang tính tổng hợp cao, bảo đảm giải quyết vấn đề có liên quan tới nhiều ngành, nhiều địa phương một cách đồng bộ ...

Chương trình mục tiêu mang tính ưu tiên ; các vấn đề được đưa vào chương trình mục tiêu phải được ưu tiên và thực hiện có hiệu quả.

Xuất phát điểm của việc xây dựng chương trình mục tiêu được dựa vào từ hai quan điểm :

Quan điểm mục tiêu là việc hướng các giải pháp, các hoạt động vào việc thực hiện cho được các mục tiêu đã tính toán, xác định trong suốt quá trình thực hiện theo chương trình.

Quan điểm hệ thống trong phương pháp này có nghĩa là sự tập hợp có tính lôgic các biện pháp, chính sách, nhiệm vụ ... giữa các ngành, các địa phương, các cơ sở mang tính tương hỗ lẫn nhau đảm bảo cho các hoạt động trong chương trình mang lại hiệu quả cao.

Khi nghiên cứu để vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu, luận án phân tích và nêu rõ : Việc xây dựng các chương trình mục tiêu không thể xem như một phương án thay thế việc quản lý và Kế hoạch hóa theo ngành và theo vùng lãnh thổ ; Đó là sự cải tiến, sự kết hợp tích cực hai mặt đó của Kế hoạch hóa.

Luận án đưa ra lược đồ lôgic của kế hoạch hóa tổng hợp của Viện sĩ Liên xô N.P.Phê-đô-ren-cô để chứng minh mối quan hệ giữa chương trình mục tiêu và kế hoạch. Từ đó phân tích và kết luận : mối quan hệ giữa chương trình và kế hoạch cũng như sự tác động qua lại giữa chúng là một trong những vấn đề phương pháp luận quan trọng của phương pháp kế hoạch hóa theo chương trình mục tiêu. Các chương trình được bảo đảm thực hiện thông qua cách thể hiện trực tiếp trong các kế hoạch kinh tế quốc dân. Tính hướng đích của các kế hoạch và tính hiệu quả của các quyết định kế hoạch thường tùy thuộc vào tính chương trình của các kế hoạch đó và cũng là cơ sở của sự thống nhất và tác động lẫn nhau mang tính hệ thống hay quan hệ hữu cơ giữa chương trình và kế hoạch.

Các yếu tố cơ bản cấu thành của một chương trình mục tiêu thường bao gồm :

Mục tiêu : Kết quả chính của toàn bộ hệ thống chương trình.

Môi trường : Các điều kiện kinh tế, xã hội, chính trị... liên quan tới thực hiện mục tiêu.

Nguồn lực . Các nguồn lực dành cho việc thực hiện các mục tiêu.

Phân tích : Ra các chương trình con để thấy rõ các nhu cầu phân bổ nguồn lực ; các quan hệ ; các khả năng tổ chức phối hợp giữa các chương trình con.

Tổng hợp : Tổng hợp và lựa chọn các phương án chương trình tìm ra phương án có hiệu quả nhất để đưa vào thực hiện.

Các chương trình mục tiêu có thể được phân loại như sau :

Căn cứ theo nội dung chủ yếu của chương trình có những chương trình Kinh tế - xã hội ; chương trình Kinh tế - sản xuất ; chương trình Khoa học - kỹ thuật ; chương trình phát triển vùng lãnh thổ ; chương trình tổ chức - quản lý kinh tế ; chương trình về quốc phòng ; chương trình về kinh tế đối ngoại.

Căn cứ theo thời gian có : chương trình dài hạn (trên 10 năm) ; Chương trình trung hạn (từ 6 đến 10 năm) ; Chương trình ngắn hạn (5 năm và dưới 5 năm).

Căn cứ theo cấp xây dựng có : Chương trình liên quốc gia ; chương trình trong nước.

2 - Vị trí của phương pháp chương trình mục tiêu trong công tác kế hoạch hóa.

Trong công tác kế hoạch hóa, các phương pháp kế hoạch hóa giữ vai trò quan trọng. Luận án đã chú ý làm rõ sự phân biệt các phương pháp sử dụng trong kế hoạch tầm vĩ mô và vi mô.

Trong đời mới kế hoạch hóa ở tầm vĩ mô hiện nay cần hướng vào việc sử dụng các phương pháp xác định chính xác Các mục tiêu định lượng là vấn đề quan trọng được luận án quan tâm giải quyết ; Đó là phương pháp chương trình mục tiêu.

Các phương pháp khác như phương pháp định mức, phương pháp cân đối tuy vẫn là phương pháp cơ bản và là phương pháp chung của quản lý nền kinh tế quốc dân, nhưng tác động trực tiếp và thiết thực của chúng chủ yếu biểu hiện ở quản lý trực tiếp các đơn vị sản xuất, kinh doanh.

Để hoàn thiện công tác kế hoạch hóa và từng bước sử dụng các phương pháp hiện đại ; Ngày nay nhiều nước đã và đang nghiên cứu, vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu ; phương pháp này cho phép xác định rõ những vấn đề phát triển kinh tế, xã hội, khoa học - kỹ thuật ... chủ chốt và giải quyết các vấn đề đó một cách đồng bộ và có hiệu quả qua việc Xây dựng các chương trình khoa học - kỹ thuật, chương trình xã hội, chương trình sinh thái và các chương trình có tính toàn quốc ...

Thực tế qua kinh nghiệm của một số nước đã và đang nghiên cứu vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu và căn cứ vào kết quả bước đầu của việc vận dụng phương pháp này ở Việt nam trên một số lĩnh vực như lương thực, thực phẩm ; Hàng tiêu dùng ; Hàng xuất khẩu ... Luận án khẳng định rằng : phương pháp chương trình mục tiêu ngày càng chiếm được vị trí quan trọng và thích hợp trong quá trình kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân nhất là trong điều kiện đổi mới công tác quản lý và kế hoạch hóa như hiện nay, khi các mối quan hệ kinh tế ngày càng phức tạp thì phương pháp này, ngày càng phát huy tất các ưu điểm sẵn có của nó. Cho nên việc nghiên cứu và vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu để xây dựng các chương trình mục tiêu cụ thể cần được quan tâm một cách thích đáng.

3 - Cơ sở lý luận của phương pháp chương trình mục tiêu.

Trong khoa học xã hội, nếu không có quan điểm duy vật lịch sử vững chắc, quan điểm duy vật biện chứng, phương pháp phân tích lôgic và lịch sử thì không thể có sự nhận thức đúng đắn về mọi hiện tượng phức tạp đã và đang xảy ra. Đồng thời cũng không thể có cơ sở lý luận khoa học để đề ra phương pháp hành động đúng đắn mang lại hiệu quả cao.

Để phục vụ cho việc nghiên cứu, vận dụng chương trình mục tiêu, luận án nghiên cứu trình bày ba vấn đề có tính chất lý luận cơ bản :

a- Học thuyết tái sản xuất mở rộng của Mác là cơ sở lý luận trước tiên của phương pháp chương trình mục tiêu : Với những luận cứ có cơ sở khoa học, Mác đã đưa ra những nguyên lý căn bản của tái sản xuất, hết thảy những nguyên lý đó của lý luận tái sản xuất của Mác không chỉ thích hợp cho hình thái sản xuất tư bản chủ nghĩa mà bất cứ xã hội nào cũng bắt buộc phải áp dụng nó để kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân. Đó là những nguyên lý tính thống nhất và sự liên hệ qua lại giữa các bộ phận cấu thành của nền sản xuất xã hội như là một hệ thống hoàn chỉnh. Nội dung của các nguyên lý của Mác về tái sản xuất và quan trọng hơn cả là nguyên lý về tái sản xuất mở rộng của Mác là cơ sở lý luận quan trọng cho sự tính toán xây dựng các cân đối cụ thể trong các giai đoạn thực hiện của chương trình mục tiêu. Qua sự cân đối được xác định, các hoạt động sẽ có cơ sở đảm bảo sự đồng bộ giữa các khâu, các mặt, các yếu tố trong suốt quá trình thực hiện mục tiêu chương trình.

b- Hệ thống các quy luật kinh tế được coi là cơ sở lý luận thứ hai của phương pháp chương trình mục tiêu :

Chủ nghĩa Mác - Lênin đã luận giải và khẳng định : xã hội loài người phát triển theo những quy luật khách quan; tất cả các quy luật kinh tế đặc thù và quy luật kinh tế chung hợp thành Hệ thống các quy luật kinh tế dưới chủ nghĩa xã hội ; chúng tồn tại khách quan, liên hệ mật thiết với nhau và tác động vào các hoạt động kinh tế - xã hội. Trong các chương trình mục tiêu, tất cả các hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu cũng đều chịu sự tác động vốn có khách quan của các quy luật kinh tế, xã hội có liên quan. Nếu không hiểu biết và vận dụng quy luật một cách đúng đắn thì mọi quyết định sẽ không tránh khỏi ảo tưởng, duy ý chí, mọi đường lối chính sách kinh tế và các hoạt động cụ thể đều thiếu căn cứ khoa học dẫn tới không hiệu quả trong mọi hoạt động.

Việc nhận thức và vận dụng các quy luật kinh tế là trên cơ sở đi từ nhận thức kinh nghiệm đến nhận thức khoa

học của con người nhằm nắm vững vị trí, cơ chế hoạt động hay hình thức kinh tế cụ thể tác động của quy luật kinh tế, đồng thời phải tính đến hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Khi xây dựng chương trình mục tiêu, từ việc nghiên cứu xác định mục tiêu cho tới đề ra các hoạt động cụ thể, các chính sách, biện pháp ... để có cơ sở khoa học và hiệu quả thì việc nhận thức và vận dụng các quy luật kinh tế khách quan là công việc cần thiết và rất quan trọng làm cho các hoạt động trong chương trình được đúng hướng và đạt mục tiêu một cách hiệu quả nhất.

Luận án đi vào phân tích sự vận dụng các quy luật kinh tế có liên quan trực tiếp tới việc xây dựng chương trình mục tiêu và cơ sở lý luận quan trọng trong suốt quá trình nghiên cứu, xây dựng và thực hiện chương trình : Quy luật nâng cao phúc lợi của nhân dân được phân tích là quy luật trước tiên làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu của nền sản xuất xã hội nói chung và từng loại mục tiêu trong lĩnh vực nâng cao phúc lợi cụ thể. Luận án dẫn ra sơ đồ "Cây mục tiêu" của 2 Viện sĩ Liên xô L.I.Abankin và V.V.Culicốp về vai trò của quy luật này trong Hệ thống các quy luật kinh tế...

Quy luật phát triển cân đối có ý thức nền kinh tế quốc dân XHCN được thể hiện trong chương trình mục tiêu như là sự hoạt động có kế hoạch và cân đối giữa các giai đoạn, ngành, đơn vị cơ sở tham gia chương trình ; Nếu vi phạm cơ chế hoạt động của quy luật này sẽ làm cho sự cân đối có ý thức bị phá vỡ, các nguồn lực không được khai thác và sử dụng kém hiệu quả ... dẫn đến mục tiêu của chương trình không được thực hiện.

Quy luật năng suất lao động cũng là quy luật rất quan trọng trong nhận thức và vận dụng vào xây dựng chương trình mục tiêu ; quy luật này làm cơ sở cho sự phân tích các phương án chương trình theo góc độ tiết kiệm thời gian trong mỗi phương án và là một tiêu chuẩn quan trọng xác định phương án chương trình hiệu quả nhất.

Ngoài những quy luật trên, luận án đề cập phân tích sự ảnh hưởng của các quy luật kinh tế khác đặc biệt là các quy luật của sản xuất hàng hóa như quy luật cung - cầu, quy

luật giá trị ... cùng các phạm trù kinh tế gắn liền với từng quy luật tới việc nghiên cứu đề ra các biện pháp, chính sách thực hiện trong trình cũng là cần thiết và góp phần tích cực mang lại hiệu quả cho chương trình.

c- Nguyên lý tính hệ thống trong lý luận và phương pháp luận của Các-Mác là cơ sở lý luận hết sức quan trọng của phương pháp chương trình mục tiêu : Trong sự nghiệp của mình, điều Các Mác đã làm để đặt cơ sở cho tính hệ thống với tính cách là một trong những yếu tố quan trọng của thế giới quan và phương pháp luận khoa học thì có thể quả quyết rằng : Chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng là linh hồn của nguyên lý tính Hệ thống và việc phát hiện ra các quy luật cơ bản của các Hệ thống lớn được Các Mác áp dụng vào sự phát triển xã hội. Các nguyên lý đó là :

Hệ thống là tập hợp nào đó những yếu tố có mối liên hệ lẫn nhau, tạo ra sự thống nhất, ổn định, tức là một chỉnh thể.

Trong các khách thể ấy cái toàn thể lớn hơn tổng số các bộ phận hợp thành.

Mọi Hệ thống đồng thời là một bộ phận của một Hệ thống khác rộng hơn ; Còn những thành phần và những phân hệ của nó, đến lượt mình lại có thể như những Hệ thống độc lập.

Luận án phân tích từng nguyên lý gắn với nội dung của chương trình mục tiêu và nêu lên các giai đoạn, bộ phận trong chương trình mục tiêu là một hệ thống gắn kết các ngành, khu vực, đơn vị tham gia ; và các hoạt động cụ thể cùng các biện pháp, chính sách trong chương trình phải được thể hiện sự gắn bó đó qua từng nguyên lý của tính hệ thống mà Các Mác là người đặt nền móng cho sự nghiên cứu vào Kinh tế - xã hội. Qua phân tích luận án làm nổi bật hệ thống kinh tế, xã hội là hệ thống phức tạp nhất mà chương trình mục tiêu cụ thể nào đó luôn luôn là một Hệ thống con trong đó. Khi vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu thì nguyên lý tính hệ thống phải luôn được đặt làm cơ sở lý luận quan trọng khi xem xét, phân tích để ra các giải pháp, nhiệm vụ và chính sách thực hiện chương trình như là một hệ thống để đảm bảo thực hiện mục tiêu chương trình.

CHƯƠNG I

PHƯƠNG PHÁP LUẬN XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

1 - Kết cấu nội dung của chương trình mục tiêu :

Đối với các chương trình mục tiêu dù nội dung cụ thể có khác nhau, nhưng kết cấu nội dung chủ yếu của mỗi chương trình mục tiêu đều bao gồm :

a- Trước tiên là lập luận chứng : Để nêu lên sự cần thiết khách quan của việc đạt được mục tiêu của vấn đề bằng cách xây dựng và thực hiện bằng chương trình mục tiêu mới đảm bảo hiệu quả cao.

b- Mục tiêu chương trình : Đây là cái đích, là trạng thái trong tương lai mà chương trình cần phải đạt, có thể có một hoặc nhiều mục tiêu cụ thể. Sau khi, xác định mục tiêu chung (mục tiêu gốc) cần chi tiết dần thành hệ thống mục tiêu nhánh theo sơ đồ "Cây mục tiêu" ; Từ đó làm cơ sở cho sự đánh giá và xác định đúng hướng ưu tiên mục tiêu nào trong cùng cấp và trong cả chương trình.

c- Hệ thống các biện pháp : Đây là phần trọng tâm của công tác xây dựng chương trình mục tiêu, nhờ đưa ra các hệ thống biện pháp mà đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đã tính toán. Trong đó thường là các biện pháp về khoa học - kỹ thuật, sản xuất sản phẩm, đầu tư, phân phối tiêu thụ sản phẩm, tổ chức sản xuất - kinh doanh, các biện pháp về xã hội v.v...

d- Tổ chức và phân công thực hiện : Chương trình được thực hiện thông qua việc tổ chức và phân công thực hiện các nhiệm vụ theo từng biện pháp đã được xây dựng. Đối với cơ quan lãnh đạo chương trình cần phải lập tổng bộ đồ thể hiện mối quan hệ mang tính Hệ thống các biện pháp với các đơn vị cụ thể theo nhiệm vụ đã phân công.

đ- Hệ thống các nguồn lực đảm bảo thực hiện chương trình : Khâu này cũng rất quan trọng giúp cho các chương trình đạt được mục tiêu đã xác định. Nó bao gồm hệ thống về lao động, vật tư, tiền vốn, năng lượng, thông tin ... được tính toán và cân đối đảm bảo đủ về số lượng, đúng về chủng

loại và phù hợp về mặt thời gian cần đáp ứng.

e- Các nhóm chỉ tiêu kinh tế - kế hoạch của chương trình : Ngoài các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật như năng suất lao động, hao phí vật tư, hệ số hoàn vốn ... nhằm bảo đảm các hoạt động cụ thể có hiệu quả thì các chỉ tiêu kinh tế - kế hoạch có tác dụng để các cơ quan, đơn vị tham gia chương trình điều chỉnh hoạt động của mình cho phù hợp với tiến trình chung của toàn chương trình, tạo sự cân đối cho các hoạt động cụ thể trong Hệ thống các nhiệm vụ đã được xác định trong chương trình. Kết quả là nhờ sự phối hợp đồng bộ các hoạt động theo chỉ tiêu kinh tế - kế hoạch đã xác định làm cho việc đạt mục tiêu đảm bảo hiệu quả các chỉ tiêu này được thực hiện qua việc giao dưới hình thức chỉ tiêu pháp lệnh hoặc chỉ tiêu hướng dẫn hoặc thông qua đơn đặt hàng của nhà nước ... Khi môi trường thay đổi và chương trình cũng có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

2 - Các nguyên tắc xây dựng chương trình mục tiêu :

Luận án đã chú ý nghiên cứu, phân tích hai loại nguyên tắc khi xây dựng một chương trình mục tiêu, đó là :

a- Nguyên tắc về xác định mục tiêu : mục tiêu phải bảo đảm tính hiện thực và phù hợp với tính giai đoạn của chương trình. Khi xác định mục tiêu cần chú ý hai vấn đề :

Thứ nhất : Cụ thể hóa các mục tiêu lớn thành các hoạt động cụ thể hay phân tích các mục tiêu.

Thứ hai : xem xét lại cách xác định mục tiêu đã đúng hay chưa.

Khi phân tích các mục tiêu từ mục tiêu gốc thành các mục tiêu phân nhánh theo cây mục tiêu cần tuân theo các yêu cầu sau : Tính tuân thủ - tức thực hiện nguyên tắc các mục tiêu ở cấp dưới là phương tiện để đạt mục tiêu cấp cao hơn. Tính so sánh - các mục tiêu cùng cấp phải so sánh và đánh giá xếp hạng về ý nghĩa hoặc tầm quan trọng với nhau. Tính đầy đủ - Hệ thống các mục tiêu phải bao gồm đầy đủ các mục tiêu được phân tích từ mục tiêu gốc. Tính liên hệ - không có mục tiêu nào lại đứng tách rời các mục tiêu còn lại, các mục tiêu kề nhau không mang ý nghĩa loại trừ nhau. Tính lựa chọn - khi phân tích một mục tiêu gốc (mục tiêu chung) thành các mục tiêu ở cấp thấp hơn có thể tiến hành theo chiều hướng

hay nhiều phương án mà mỗi cách chọn mục tiêu, phương án sẽ làm thay đổi hiệu quả thực hiện mục tiêu chung.

Luận án đưa ra sơ đồ phân tích các mục tiêu cấp thấp từ mục tiêu chung, qua đó thấy rõ có rất nhiều cách phân tích và lựa chọn nhánh của cây mục tiêu và từ đây làm cơ sở cho sự lựa chọn phương án chương trình hiệu quả nhất.

b- Nguyên tắc về xây dựng chương trình mục tiêu :

Nguyên tắc đồng bộ : Việc đề ra các biện pháp, nhiệm vụ và các chính sách cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các vùng lãnh thổ tạo sự đồng bộ trong các hoạt động của chương trình.

Nguyên tắc hướng mục tiêu : Các hoạt động trong chương trình phải nhằm đạt được mục tiêu chung, thông qua sự hoàn thành các mục tiêu phân nhánh cụ thể đã xác định.

Nguyên tắc hiệu quả : Việc giải quyết mục tiêu cuối cùng hay từng mục tiêu phân nhánh trung gian phải dựa trên cơ sở tính toán để lựa chọn phương án chương trình nhằm sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả nhất và thích hợp cả về mặt thời gian thực hiện toàn bộ chương trình ...

Tất cả các nguyên tắc trên cần phải được thực hiện đầy đủ khi xác định mục tiêu và khi xây dựng chương trình theo mục tiêu đã xác định.

3 - Phương pháp chung để xây dựng chương trình mục tiêu.

Trong qui trình (công nghệ) xây dựng chương trình mục tiêu, tuy mỗi loại chương trình cụ thể lại có mức độ chi tiết khác nhau ; Nhưng phương pháp chung để xây dựng một chương trình mục tiêu đều cần phải trải qua các bước sau :

Bước 1 : Nêu vấn đề và phân tích tình hình : Mục đích của bước này là phân tích tình hình và chọn vấn đề cần giải quyết và chỉ bằng xây dựng chương trình mới đảm bảo giải quyết có hiệu quả vấn đề mà từ đó làm "chìa khóa" để thực hiện tốt các vấn đề khác.

Bước 2 : Xác định mục tiêu chung và chi tiết hóa các mục tiêu của chương trình : Để hiểu một cách rõ hơn về mục tiêu chung của chương trình và hệ thống các mục tiêu bộ phận luận án đã đưa ra khái niệm "cây mục tiêu" - Nó là một Hệ thống phân nhánh từ mục tiêu tổng thể ban đầu thành nhiều

cấp, mỗi cấp lại có các mục tiêu con mà việc thực hiện chúng bao đảm thực hiện được các mục tiêu ở cấp cao hơn. Xây dựng "Cây mục tiêu" là quá trình xây dựng kết cấu của mục tiêu ban đầu, chia nó thành một hệ thống các mục tiêu thành phần (mục tiêu con) mà kết quả là chuyển từ mục tiêu định tính (mục tiêu chức năng) sang hệ thống các mục tiêu con (mục tiêu đo, tượng) mang tính định lượng. Trong quá trình xây dựng cây mục tiêu cần bảo đảm các yêu cầu cơ bản dưới đây : Mục tiêu thành phần phải được xác định rõ ràng ; các mục tiêu cùng cấp phải so sánh được với nhau ; các mục tiêu phải có khả năng đánh giá được tầm quan trọng hoặc mức độ đạt được của chúng.

Quá trình xây dựng cây mục tiêu tuân tự trải qua :

Xây dựng cây mục tiêu chức năng :

Căn cứ vào chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước để xây dựng cây mục tiêu chức năng cho từng giai đoạn ; Đây là công cụ trung gian để xây dựng cây các nguồn thực hiện từng mục tiêu chức năng.

Khi xây dựng cây mục tiêu chức năng, vấn đề quan trọng là phải dựa vào các chuyên gia. Luận án đi vào một số yêu cầu đối với việc sử dụng chuyên gia, cách xác định đánh giá của chuyên gia căn cứ vào sự đánh giá của cá nhân chuyên gia. Trọng số cho mỗi chuyên gia để tìm ra độ lệch tiêu chuẩn từ đó tính toán được sự đánh giá chung cho vấn đề cần đánh giá và xây dựng bằng chương trình.

Luận án đưa ra ví dụ minh họa giản đồ xây dựng cây mục tiêu chức năng, trong đó phân tích và đưa ra 2 vấn đề cần chú ý :

a- Cây mục tiêu phải liên tục, nghĩa là toàn bộ cây mục tiêu ở cấp dưới phải thể hiện đầy đủ chức năng của các mục tiêu của cấp ngay trên chúng. Tính chất này sẽ làm đầu hiệu để xác định cấp kết thúc của loại cây mục tiêu.

b- Cây mục tiêu kết thúc ở cấp mà nếu chi tiết hóa thêm thì tính chất liên tục không còn nữa ; Điều này có nghĩa là việc chi tiết hóa sẽ làm xuất hiện một số hệ thống cần lựa chọn để thực hiện mục tiêu chức năng.

Xây dựng cây các nguồn thực hiện mục tiêu :

Xây dựng cây các nguồn thực hiện từng mục tiêu chức năng, cấp kết thúc của loại cây này là Hệ thống các mục tiêu đối tượng cụ thể thực hiện từng mục tiêu chức năng. Nguyên tắc xây dựng cũng tương tự như việc xây dựng cây mục tiêu chức năng, nhưng ở đây có thể hiện thêm một số đặc điểm riêng đó là : Các đối tượng của cây nguồn thực hiện mục tiêu nhằm thực hiện mục tiêu cấp thiết nhất của cây mục tiêu chức năng và mỗi một mục tiêu chức năng có thể được thực hiện bởi một số Hệ thống cây nguồn khác nhau và ngược lại.

Do đặc điểm đó mà tương ứng với một mục tiêu chức năng, có thể cần thiết phải xây dựng một số phương án khác nhau về cây các nguồn thực hiện chúng. Trên cơ sở đó lựa chọn một số phương án có hiệu quả theo 2 tiêu chuẩn : Một là đáp ứng được nhu cầu của nhiều mục tiêu chức năng ; Hai là chi phí xây dựng hệ thống thực hiện nhỏ. (Luận án đưa ra ví dụ minh họa về xây dựng cây nguồn thực hiện mục tiêu chức năng để khẳng định sự phân tích, nghiên cứu của luận án).

Đánh giá và xếp hạng các mục tiêu :

Để thực hiện phương án được hiệu quả, quá trình xây dựng mục tiêu cần phải tiến hành : Đánh giá định lượng các mục tiêu nhằm định lượng cụ thể các mục tiêu (ở đây luận án phân tích cách định lượng loại mục tiêu đo được trực tiếp và loại mục tiêu đo gián tiếp) và đánh giá tầm quan trọng của các mục tiêu thông qua đánh giá của các chuyên gia bởi 2 loại đánh giá riêng và đánh giá chung.

Đánh giá riêng : là đánh giá tầm quan trọng tương đối của từng mục tiêu trong phạm vi một vòm nhánh của cây mục tiêu.

Đánh giá chung : Là đánh giá tầm quan trọng tương đối của nó đối với toàn bộ các mục tiêu trong cùng một cấp (tổng các đánh giá trong cùng một cấp luôn luôn lấy bằng một đơn vị).

Qua đánh giá riêng và đánh giá chung sẽ giúp ta xếp hạng các thứ tự ưu tiên mục tiêu trong cùng 1 cấp hoặc trong cả cây mục tiêu của phương án dự định lựa chọn.

Bước 3 : Lập các phương án chương trình :

Luận án làm rõ một phương án chương trình là tập hợp toàn bộ các mục tiêu, từ mục tiêu chức năng ban đầu với một giải pháp về các biện pháp xây dựng các hệ thống nguồn thực hiện chúng tạo thành một thể hoàn chỉnh.

Qua cách xây dựng tạo được nhiều phương án chương trình, ở đây cần loại bỏ ngay số các phương án tỏ ra không hiện thực và chỉ để lại một số phương án cần xây dựng để lựa chọn. Các phương án lúc này cùng các biện pháp về kỹ thuật, tổ chức, quản lý ... mới đề cập ở mức sơ bộ với những nét lớn tạo thành "Cây nhiệm vụ" và kết cấu của cây nhiệm vụ được xây dựng theo nhiều cụ thể hóa đến các biện pháp. Mức độ chi tiết của các biện pháp tùy thuộc vào vấn đề đang được xem xét.

Để có cơ sở lựa chọn phương án chương trình, luận án đưa ra phân tích một số loại bảng ma trận chương trình - Đây là công việc rất phức tạp đòi hỏi phải chi tiết và tính toán chính xác - Luận án qua phân tích, nghiên cứu đã khẳng định : loại bảng ma trận chương trình của Viện sĩ Liên xô N.P Phê-đô-ren-cô có tính hiện thực hơn cả và lấy loại bảng này làm cơ sở xây dựng lựa chọn các phương án hiệu quả qua đánh giá chi phí theo yếu tố, theo các nguồn lực trong từng phương án chương trình. Bảng dưới đây : (Xem trang sau).

Qua xây dựng các biện pháp, cây nhiệm vụ và Bảng ma trận chương trình sẽ cho thấy những nét lớn của một phương án cần lựa chọn xây dựng.

Bước 4 : Đánh giá và lựa chọn phương án chính thức :

Trên cơ sở các phương án có triển vọng cần đánh giá lựa chọn tìm phương án có hiệu quả nhất ; Quá trình này dựa vào phương pháp toán học và phương pháp chuyên gia và dựa trên lý so sánh các chi phí qua lập bảng ma trận chương trình cho từng phương án ; Nhưng dù phương pháp nào thì các phương án lựa chọn cũng phải đạt tiêu chuẩn đánh giá chung :

Với các mục tiêu và số lượng nguồn lực nhất định, thời hạn thực hiện phương án chương trình là ngắn nhất.

Với các mục tiêu và thời hạn thực hiện chương trình xác định, số lượng sử dụng các nguồn lực phải là ít nhất.

Với khối lượng nguồn lực nhất định, mục tiêu đạt đến mức cao nhất.

Bảng ma trận	Phần P	Phần A			Phần B				Tổng	
Chương trình	Chi phí cho ch. trình	Chi phí cho chg. trình con	Chi phí cho các yếu tố							
Phương án :	A ₁	A ₂	Cộng	B ₁	B ₂	B ₃	B ₄	Cộng		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Phần A	G. trị của chương trình con	A ₁ 1	A ₂ 2	Cộng 3						
Phần B	G. trị của các yếu tố	B ₁ 4	B ₂ 5	B ₃ 6	B ₄ 7	Cộng C				
Phần C	C. phí các nguồn lực	C ₁ 9	C ₂ 10	C ₃ 11	C ₄ 12	C ₅ 13	Cộng 14			
	Tổng	15								

Trong luận án đề cập tới một số cách đánh giá lựa chọn phương án theo nội dung của chương trình để từ đó đưa ra các tiêu chuẩn nhằm chọn được phương án có hiệu quả nhất và các phương án dự phòng.

Bước 5 : Xây dựng phương án chi tiết và đưa chương trình vào các kế hoạch thực hiện :

Ở bước này các biện pháp tổng quát cần được bổ sung và chi tiết nhằm 2 mục đích :

Xây dựng kết cấu cụ thể của chương trình nhằm xác định nội dung các biện pháp, mối quan hệ giữa chúng, thời hạn và cơ quan thực hiện qua việc xây dựng kết cấu chức năng (tập hợp các biện pháp theo mục tiêu và công nghệ) và xây dựng kết cấu tổ chức (phân các biện pháp theo cơ quan thực hiện, theo ngành và theo vùng lãnh thổ).

Xác định chính xác nhu cầu các nguồn lực theo thời gian và theo không gian nhằm đảm bảo cân đối, đồng bộ các

nguồn lực trong suốt quá trình thực hiện chương trình.

Qua xây dựng chi tiết phương án hiệu quả nhất, thông qua hệ thống các bảng tổng hợp sẽ làm rõ được các chi phí theo thời gian; sẽ cho thấy nhóm các chỉ tiêu như: chỉ tiêu về sản xuất, về xây dựng cơ bản, về lao động, về lưu thông ... theo thời gian, từ đó làm cơ sở cho việc phân công và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đảm bảo chương trình được hiện thực.

Với chương II luận án đã nghiên cứu và trình bày tương đối có Hệ thống, tương đối sâu sắc và cụ thể về nội dung công việc cũng như các bước phải tiến hành để xây dựng một chương trình mục tiêu. Về thực chất đây là một chương về phương pháp luận chung nhất để xây dựng một chương trình mục tiêu. Với chương III của luận án, chúng tôi cố gắng vận dụng các phương pháp luận trên đây để đi vào xây dựng một chương trình mục tiêu cụ thể ở một địa phương cụ thể với những nét cơ bản cần nghiên cứu vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu.

CHƯƠNG III

VAN DUNG PHUONG PHAP CHUONG TRINH MUC TIÊU DE XAY DUNG KE HOACH ĐÁP ỨNG NHU CẦU THỊT LỢN CỦA NHÂN DÂN HÀ NỘI - GIAI ĐOẠN 1991-1995.

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI THU ĐO HÀ NỘI VÀ VẤN ĐỀ GIẢI QUYẾT NHU CẦU THỰC PHẨM THỊT LỢN.

Luận án cố gắng phân tích các đặc điểm cơ bản của Thủ đô: Đặc điểm kinh tế - chính trị, đặc điểm dân số, đặc điểm tiêu dùng thực phẩm đặc biệt là thực phẩm thịt lợn, đặc điểm nguồn cung ứng thực phẩm. Qua các biểu B₃, B₄, B₅, B₇, B₈, B₉ luận án phân tích và khẳng định về tình hình tiêu dùng thực phẩm chung và thịt lợn cho nhân dân Hà Nội là vấn đề lớn cần có giải pháp hợp lý để giải quyết trong những năm tới.

Cũng qua hệ thống các biểu về đáp ứng thực phẩm thịt lợn và xây dựng kế hoạch sản xuất thực phẩm ở Hà Nội, luận án gắn việc phân tích tình hình từ sản xuất tới tiêu dùng thực phẩm với mối liên hệ với việc vận dụng phương pháp chương

trình mục tiêu để đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân Hà nội nhất là thực phẩm thịt lợn. Từ đó rút ra được những tồn tại cơ bản trong việc đáp ứng hàng thực phẩm thịt lợn ở Hà nội như : Xây dựng kế hoạch chưa bao quát toàn diện các khâu chỉ đạo, điều hành trong sản xuất, thu mua, chế biến, tiêu thụ ... không gắn kết thành hệ thống mà bị phân tán qua từng chức năng bộ phận ; các mặt bằng thực phẩm nhất là thịt lợn cần có sự ưu tiên mọi mặt từ chính sách, biện pháp sản xuất cho tới thu mua, dự trữ ... Nhưng trên thực tế không bảo đảm đủ các biện pháp, chính sách khuyến khích cần thiết...

Kết hợp với đánh giá tình hình cơ cấu dinh dưỡng các loại khẩu phần cơ quy đổi ra lượng Calo, cần thiết theo giai đoạn kế hoạch (theo cách tính của F.A.O và của Viện dinh dưỡng) luận án khẳng định việc xây dựng kế hoạch đáp ứng tốt thực phẩm là cần thiết trong giai đoạn tới mà trước hết là giai đoạn 1991 - 1995, trong cơ cấu thực phẩm thì thịt lợn phải được ưu tiên và quan tâm hàng đầu vì nó là loại thực phẩm truyền thống trong sản xuất và tiêu dùng của vùng đồng bằng và để đảm bảo cho đủ lượng Calo cần thiết, lượng Prôtêin động vật trong Prôtêin tổng số (%), (Que dự kiến cơ cấu B₁) luận án coi đây như là mục tiêu cần phải tính toán trong việc xây dựng và đảm bảo thực hiện bằng chương trình thực phẩm ở Hà nội.

II. VAN DUNG PHUONG PHAP CHUONG TRINH MUC TIÊU DE XAY DUNG KE HOACH ĐAP UNG NHU CAU THIT LON CHO TIÊU DUNG CUA NHAN DAN HA NOI GIAI ĐOAN 1991-1995.

1. Xác định mục tiêu chương trình thịt lợn thời kỳ 1991-1995 ở Hà nội.

Tuân theo quy trình xây dựng chương trình mục tiêu ở chương II, luận án tiếp tục nghiên cứu vận dụng sau khi đã nêu vấn đề và phân tích tình hình đáp ứng thực phẩm ở Hà nội.

Căn cứ vào nội dung văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà nội lần thứ X (6/1986) và dẫn được cụ thể hóa qua phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu chung xác định tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X từ 1989-1990 ; Luận án phân tích và xây dựng cây mục tiêu chức năng cho giai đoạn tới. Cây mục tiêu chức năng xây dựng theo hướng

cụ thể hóa dẫn mục tiêu chung là "ổn định tình hình kinh tế xã hội của Thủ đô" tới các mục tiêu cụ thể như bảo đảm đáp ứng "nhu cầu về lương thực", "nhu cầu về thực phẩm" ... cho nhân dân Thủ đô. Từ mục tiêu chức năng về "nhu cầu thực phẩm" luận án đi vào nghiên cứu thực phẩm phục vụ bữa ăn nên không đề cập tới : đồ uống, bánh kẹo, đường sữa và một số loại thực phẩm chế biến khác.

Với phạm vi đề tài luận án đã đặt ra, ở chương III của luận án đi vào nghiên cứu tình hình kinh tế - xã hội của Hà nội và trực tiếp là xác định chương trình đáp ứng kế hoạch nhu cầu thịt lợn trong một số năm tới.

Qua cây mục tiêu H_1 , H_2 luận án xây dựng được cây mục tiêu chức năng và cây các nguồn thực hiện mục tiêu chức năng "nhu cầu thực phẩm" và qua sự phân tích đánh giá xếp hạng ở H_3 luận án khẳng định đáp ứng mục tiêu đối tượng "thịt lợn" được ưu tiên số 1 trong chương trình thực phẩm ở Hà nội. Từ đó luận án cho rằng chương trình thịt lợn là một chương trình thực phẩm và việc vận dụng xây dựng chương trình thịt lợn được tuân theo các bước ở chương II.

Xác định mục tiêu chung của chương trình thịt lợn

Để xác định được mục tiêu thịt lợn cho giai đoạn 1991-1995, sau khi phân tích các phương pháp dự đoán, luận án sử dụng phương pháp ngoại suy dự đoán là thích hợp nhất trong dự đoán nhu cầu hàng thực phẩm. Luận án lần lượt dự đoán qua dân số Hà nội và mức tiêu dùng thịt lợn của người dân Hà nội giai đoạn 1991-1995 để xác định mục tiêu chung của chương trình.

a- Dự đoán dân số Hà nội 1991 - 1995 :

Có nhiều phương pháp sử dụng số liệu để dự đoán dân số như : Tập hợp Hệ thống số liệu dân số theo thời gian để tính toán xu hướng phát triển dân số và thông qua tỷ lệ sinh, tỷ lệ tử vong, số liệu dân số gốc để tính toán phát triển dân số.

Trong luận án dùng phương pháp ngoại suy dự đoán theo tập hợp hệ thống số liệu dân số theo thời gian vừa hợp lý và vẫn đảm bảo độ tin cậy.

Qua Bảng dữ liệu dân số Hà nội 1980-1989, qua phân tích đồ thị cho thấy hàm xu thế Dân số Hà nội tuân theo hàm bậc

nhất : $\hat{y}_t = a_0 + a_1 t$

Sau đó dùng phương pháp bình phương bé nhất để xác định các hệ số a_0, a_1 theo tiêu chuẩn :

$$S = \sum_{t=1}^n (y_t - \hat{y}_t)^2 = \min.$$

Qua hàng loạt phép tính toán, xác định được hệ số a_0, a_1 và thiết lập được hàm xu thế phát triển Dân số Hà nội 1991-1995 có dạng :

$$\hat{y}_t = 2.425,08 + 57,68t$$

Với sai số được tính toán theo công thức :

$$S = \sqrt{\frac{\sum_{t=1}^n (y_t - \hat{y}_t)^2}{N - P - 1}} \quad \text{hoặc} \quad S = \sqrt{\frac{\sum_{t=1}^n (y_t - \hat{y}_t)^2}{N - P}}$$

Trong đó : (N là số các số liệu dùng tính toán
 (P là tham số hoặc bậc của hàm đã xây dựng
 (y_t là các mức của chuỗi số liệu
 (\hat{y}_t là các mức được tính theo hàm xu thế.

Với công thức trên tính được sai số $S = \pm 23,36$.

Căn cứ vào hàm xu thế và sai số, luận án xác định được Dân số Hà nội 1991-1995 theo bảng dưới đây :

DÂN SỐ HÀ NỘI 1991 - 1995.

(Đơn vị : 1000 người).

Các mức dân số	Các năm				
	1991	1992	1993	1994	1995
+ Mức cao	3.140,3	3.198,28	3.255,96	3.313,64	3.371,32
- Mức thấp	3.093,88	3.151,56	3.209,24	3.266,92	3.324,6
Theo hàm xu thế	3.117,24	3.174,92	3.232,6	3.290,28	3.347,96

So sánh với cách tính của UBKHNN có sự thống nhất với UBDCQG thấy dân số Hà nội ở mức cao là tương đối trùng hợp; Luận án lấy mức cao làm cơ sở xác định mục tiêu chung của chương trình.

b- Dự đoán mức tiêu dùng thịt lợn bình quân đầu người
Kg/ tháng ở Hà nội
1991 - 1995.

Hà nội có kết cấu tiêu dùng thực phẩm rất phức tạp. Nhưng lượng tiêu dùng cho dân cư Hà nội vẫn là cơ bản nhất và mọi hoạt động mua bán thịt lợn phục vụ tiêu dùng hàng ngày của các thành phần đều diễn ra trên thị trường Hà nội. Qua phân tích và dùng phương pháp trừu tượng hóa trong khoa học, dựa vào các biểu B₁₃, B₁₄, B₁₅, B₁₆, B₁₇, B₁₈, B₁₉ luận án xác định được các nguồn thịt lợn vào Hà nội theo giai đoạn trước 6/1983 và từ khi cho phép tư thương kinh doanh thịt lợn tới nay.

Sau khi tính toán được mức tiêu dùng thịt lợn (tính quy ra thịt lợn lọc) bình quân đầu người giai đoạn 1980-1989; luận án tiếp tục dùng phương pháp ngoại suy dự đoán để xây dựng hàm xu thế mức tiêu dùng thịt lợn dân cư Hà nội giai đoạn 1991 - 1995 (đảm bảo mục tiêu theo dự kiến kết cấu dinh dưỡng B₁ và khả năng tiêu dùng thực tế của nhân dân Hà nội.

$$\text{Hàm có dạng : } \hat{y}_t = 0,603 + 0,0286 t$$

$$\text{Với sai số : } S = \pm 0,0245.$$

MỨC TIÊU DÙNG THỊT LỢN BÌNH QUÂN KG/THANG CỦA DAN
CƯ HÀ NỘI 1991 - 1995.

Mức tiêu dùng	Các năm				
	1991	1992	1993	1994	1995
+ Mức cao	0,96	0,99	1,02	1,05	1,08
- Mức thấp	0,92	0,95	0,98	1,01	1,04
Theo hàm xu thế	0,94	0,97	1,00	1,03	1,06

c- Lượng hóa khối lượng nhu cầu thịt lợn cho tiêu dùng
ở Hà nội.

Căn cứ vào các số liệu tính toán phần a, b và dựa vào phương pháp định mức, luận án xác định được mục tiêu thịt lợn cần cho tiêu dùng giai đoạn 1991 - 1995 ở Hà nội qua Bảng dưới đây :

TTI	Mục tiêu (Đơn vị : tấn)	Các năm				
		1991	1992	1993	1994	1995
I	Thịt + Mức cao	136.180	137.996	139.853	141.752	143.692
I	lợn					
I	lợn - Mức thấp	134.672	136.460	138.291	140.161	142.074
II	Thịt + Mức cao	164.607	167.850	171.166	174.557	178.021
II	lợn					
II	lợn - Mức thấp	161.914	165.107	168.377	171.710	175.132

So với tổng lượng thịt lợn tiêu dùng ở Hà nội 86-89 mục tiêu thịt lợn 1991 - 1995 là rất lớn, năm 1989 tổng lượng thịt lợn mới chỉ có 58.000,0 tấn hơi.

2. Lập các phương án thực hiện chương trình thịt lợn giai đoạn 1991-1995 ở Hà nội.

Căn cứ vào thực tế đáp ứng thực phẩm thịt lợn ở Hà nội và xu hướng của cơ cấu tiêu dùng trong tương lai ;
Luận án xây dựng ba phương án chương trình đáp ứng theo mục tiêu đã tính toán với những kết cấu khác nhau.

Phương án I : Đáp ứng thực phẩm thịt lợn tươi sống khoảng 85% (gọi là chương trình con A₁) và đáp ứng thực phẩm thịt lợn qua chế biến khoảng 15% (chương trình con A₂).

Phương án II : Chương trình con A₁ khoảng 80%; A₂ khoảng 20%.

Phương án III : Chương trình con A₁ khoảng 70%; A₂ khoảng 30%.

Mỗi phương án đều được xác định chi phí theo các yếu tố : B₁- Xây dựng cơ bản, B₂- Đào tạo, B₃- Sản xuất, chế biến..., B₄- Nghiên cứu, ứng dụng ... và theo các nguồn lực: C₁- Tài nguyên, C₂- Lao động, C₃- Tiến bộ kỹ thuật, C₄- Vật tư, C₅- Thông tin ...

Dựa vào bảng ma trận chương trình do Viện sĩ N.P. Phê-dô-ren-cô đề xuất, luận án phân tích tính toán (số liệu giả định có căn cứ thực tế của Hà nội) theo từng chương trình con A₁, A₂ như các biểu kiểu B₂₂. Các Bảng ma trận chương trình cho từng phương án là cơ sở để xây dựng Bảng tổng hợp chi phí cho các phương án chương trình dưới đây

CÁC PHƯƠNG ÁN											
Phương án I				Phương án II				Phương án III			
Các	Chi phí			Các	Chi phí			Các	Chi phí		
nguồn	Tổng	Trong đó		nguồn	Tổng	Trong đó		nguồn	Tổng	trong đó	
lực	cộng			lực	cộng			lực	cộng		
		A ₁	A ₂			A ₁	A ₂			A ₁	A ₂
1-C ₁	1335	1285	50	11-C ₁	1355	1285	70	11-C ₁	1405	1280	125
12-C ₂	1160	89,5	170,5	12-C ₂	1200	88	112	12-C ₂	1230	85	145
13-C ₃	1190	1100,5	89,5	13-C ₃	1220	1100	120	13-C ₃	1270	90	180
14-C ₄	1270	1202,5	67,5	14-C ₄	1370	1200	170	14-C ₄	1520	1160	360
15-C ₅	45	22,5	22,5	15-C ₅	55	19	36	15-C ₅	75	18	57
Tổng cộng	1000	700	300	Tổng cộng	1200	692	508	Tổng cộng	1500	633	867

Và với mỗi phương án chương trình đều xây dựng các biện pháp thực hiện đồng bộ như : Các biện pháp về tạo nguồn hàng thụ: phẩm thịt lợn (từ sản xuất, tới thu mua, liên kết...) các biện pháp về đầu tư, sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật ; Các biện pháp ứng dụng Khoa học - kỹ thuật trong chăn nuôi lợn, chế biến, bảo quản, dự trữ ..., các biện pháp về tổ chức, quản lý, dự trữ ..., các biện pháp về tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh ; Các biện pháp xã hội ...

3. Đánh giá và chọn phương án hiệu quả nhất :

Từ những tiêu chuẩn đánh giá chung nhất chọn phương án chương trình hiệu quả ở chương II. Qua tính toán các số liệu liên quan từng phương án về chi phí xây dựng chương trình, sản xuất xây dựng phương án trong thời kỳ 1991-1995 ở Hà nội và một số tiêu chuẩn cụ thể trong đáp ứng mục tiêu thịt lợn và mục tiêu chung của cả chương trình thực phẩm ở Hà nội ... và của B₂₄ - Bảng so sánh chi phí các phương án theo từng loại nguồn lực; luận án phân tích và khẳng định phương án I là phương án tốt nhất, sau đó là phương án II rồi đến phương án III.

4. Ứng dụng phương án chương trình thịt lợn chi tiết và đưa chương trình vào kế hoạch thực hiện.

Để cơ sở thực hiện phương án chương trình được chọn (phương án I), qua H₄ luận án xây dựng "Cây nhiệm vụ

thực hiện chương trình thịt lợn^m và các biện pháp lớn được đề cập ở bước lập các phương án cũng được chi tiết hóa theo cây nhiệm vụ. Ví dụ như : phục vụ cao trần nuôi địa phương (gia đình, tập thể, quốc doanh) cần phải có các biện pháp để sản xuất giống, sản xuất thức ăn, thú y, cơ sở vật chất kỹ thuật ..., phục vụ cho thu mua thịt lợn (Trung ương, địa phương, ngoại tỉnh) cần chi tiết hóa các biện pháp cho đẩy mạnh cung ứng đủ loại hàng hóa đối lưu phù hợp, biện pháp trong huy động tiền mặt, trong vận chuyển lợn v.v...

Và việc chi tiết hóa cây nhiệm vụ cho tới các nguồn lực phục vụ tốt các nhiệm vụ trong chương trình thịt lợn giai đoạn 1991-1995. Từ phương án chương trình chi tiết tiến hành lập các Bảng như : B₂₇ - Bảng tổng hợp mục tiêu thịt lợn theo quý năm cho từng thành phần đáp ứng thịt lợn, B₂₈ - Bảng tổng hợp nhu cầu các nguồn lực theo thời hạn cho chương trình thịt lợn, B₂₉ - Bảng tổng hợp nhóm các chỉ tiêu của chương trình thịt lợn giai đoạn 1991-1995 theo nhóm chỉ tiêu như : sản xuất, xây dựng cơ bản, lao động v.v...

Các hệ thống Bảng trên làm cơ sở cho xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch của các ngành có liên quan ; các Quận, Huyện tham gia đáp ứng nhu cầu thịt lợn và chính sự tính toán, phân tích qua các bảng trên làm cơ sở pháp lý cho Thành phố giao các chỉ tiêu kế hoạch dưới dạng pháp lệnh hướng dẫn hoặc ký hợp đồng theo đơn đặt hàng v.v... với các cơ sở tham gia chương trình để thực hiện trong giai đoạn 1991-1995.

IV. GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ VẬN DỤNG PHƯƠNG ÁN CHƯƠNG TRÌNH

Việc thực hiện phương án chương trình thịt lợn có liên quan khi nó được đặt trong mối quan hệ với các chương trình thực phẩm khác theo quan điểm Hệ thống. Để có giải pháp hợp lý, qua các biểu B₃₀, B₃₁ về các số liệu liên quan tới thực phẩm và khả năng sản xuất thực phẩm trong đó có thịt lợn, luận án đưa ra giải pháp theo hướng : Trên cơ sở xây dựng một vùng nông nghiệp có ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tiên tiến trong giai đoạn 1991-1995 Thành phố cố gắng giải quyết đủ lượng rau quả, khoảng 65 - 70% gia cầm và trứng khoảng 35-40% cá và khoảng 75-80% thịt lợn v.v... cho nhu cầu tiêu dùng

của nhân dân. Song song với việc đẩy mạnh sản xuất thực phẩm tại chỗ, công tác thu mua trao đổi hàng tiêu dùng lấy nông sản thực phẩm cho tiêu dùng và một phần xuất khẩu để đổi mới cơ cấu thực phẩm cần chú ý nghiên cứu áp dụng theo nhiều phương thức có hiệu quả ... Trong điều kiện giao lưu hàng hóa phát triển, việc cung ứng thực phẩm không chỉ do thương nghiệp quốc doanh đảm nhiệm mà phải là sự kết hợp hài hòa giữa 4 lực lượng : Quốc doanh, tập thể, người có sản xuất có sản phẩm và tiểu thương để làm phong phú hàng hóa trên thị trường ; Trên nguyên tắc Quốc doanh phải định hướng và làm chủ được thị trường thực phẩm, cùng hướng các thành phần khác theo phương châm : lấy kinh doanh để phục vụ. Qua phục vụ để đẩy mạnh kinh doanh nhằm đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu thực phẩm cho nhân dân Thành phố ... Giải pháp cũng đề cập nhiều tới phương hướng chung trong sản xuất, lưu thông các hàng thực phẩm trên cơ sở nghiên cứu vận dụng tốt các quan điểm mới trong đổi mới quản lý kinh tế, trong kế hoạch hóa ; Sử dụng có hiệu quả các quan hệ hàng hóa - tiền tệ, quan hệ cung - cầu, quan hệ kế hoạch - thị trường v.v. cùng các đòn bẩy kinh tế khác và nhấn mạnh tới một số vấn đề cần quan tâm trong đáp ứng thực phẩm thị trường giai đoạn 1991 - 1995.

Từ những phương hướng chung trong giải pháp, luận án đưa ra những kiến nghị nhằm thực hiện phương án chương trình thị trường :

1- Thị trường là sản phẩm quan trọng của ngành Nông nghiệp do vậy Thành phố sớm dựa trên cơ sở các kết quả điều tra, nghiên cứu cơ bản đã có và tiếp tục hoàn thiện, đánh giá đúng các khả năng phát triển Nông nghiệp để xây dựng quy hoạch và kế hoạch thực phẩm cho Thành phố trong một cơ cấu không nghiệp hợp lý và có sự vận dụng tốt cơ chế mới của quản lý kinh tế trong Nông nghiệp.

2- Trong sản xuất thực phẩm nói chung và chăn nuôi lợn nói riêng, các Nông trường quốc doanh phải đẩy mạnh năng lực của mình để từ đó làm Trung tâm ứng dụng Khoa học kỹ thuật tiên tiến trong việc nhân giống, tuyển chọn các mô hình sản xuất hợp lý, Trung tâm bảo vệ vật nuôi, cây trồng ... Qua đó có tác dụng hướng dẫn các thành phần kinh

tế khác tham gia sản xuất thực phẩm để thực hiện tốt chương trình thịt lợn và chương trình thực phẩm chung của toàn Thành phố.

3- Khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia sản xuất - kinh doanh để mở rộng lưu thông, tiêu thụ thực phẩm nhất là thịt lợn. Thương nghiệp quốc doanh cần đẩy mạnh khâu thực phẩm qua chế biến, khâu dự trữ bảo quản để phòng lúc thực phẩm khan hiếm ; Đặc biệt là dự trữ thịt lợn để có đủ lượng làm chủ thị trường trong mọi lúc nhất là vào các dịp ngày lễ, ngày tết hoặc thời kỳ giáp vù.

4- Thành phố cần gấp rút cải tạo và xây dựng mới một số cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ cho nâng cao thực phẩm qua chế biến cả về số lượng và chất lượng ; Phục vụ cho bảo quản, dự trữ thịt lợn qua các kho lạnh, đồng thời các cơ sở phục vụ tiêu thụ thực phẩm cũng cần phải được nâng cấp để đáp ứng tốt việc đẩy mạnh bán ra và đảm bảo văn minh thương nghiệp qua mạng lưới các cửa hàng, trạm trại...

5- Thành phố cũng cần cố chính sách ưu tiên hợp lý để đáp ứng đầy đủ các loại nguồn lực cần thiết trong đó có việc vay và sử dụng vốn để đầu tư vào chương trình thực phẩm, chương trình thịt lợn ... nhất là chính sách lãi suất thấp phục vụ cho dự trữ thực phẩm thịt lợn để cung ứng vào lúc khan hiếm cho Thành phố cần được quan tâm thích đáng.

6- Hà nội có nhiều cơ quan Trung ương (chiếm khoảng 30% số người lao động làm việc trong các ngành kinh tế quốc dân ở Hà nội) và lượng tiêu dùng thực phẩm cũng lớn. Nên khi thực hiện chương trình thịt lợn ; Trung ương cần hợp tác giúp đỡ và ưu tiên một số mặt hàng phù hợp phục vụ cho liên kết sản xuất, thu mua, trao đổi lấy thịt lợn ở các tỉnh bạn như Đạm urê, lương thực ...

7- Chương trình thực phẩm, chương trình thịt lợn cần sự hỗ trợ của nhiều sản phẩm ngành khác, do vậy Thành phố cũng cần xây dựng đồng bộ một số chương trình liên quan mật thiết như chương trình lương thực ; chương trình hàng tiêu dùng ; chương trình hàng xuất khẩu ; chương trình cải tạo và nâng cao năng lực công nghiệp địa phương ... Có như vậy tính hệ thống, liên ngành mới được bảo đảm và mục tiêu chương

trình thực phẩm thịt lợn mới được hiện thực.

8- Cuối cùng để thực hiện toàn bộ phương án chương trình thịt lợn nói riêng và chương trình thực phẩm toàn Thành phố nói chung giai đoạn 1991-1995 ; Thành phố cần sớm thành lập "Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình thực phẩm". Tham gia vào ban là các chuyên gia am hiểu về chuyên môn được phân công và có kiến thức về quản lý kinh tế, hiểu biết và đủ khả năng nghiên cứu, vận dụng phương pháp chương trình mục tiêu vào vấn đề cụ thể ; Để từ đó đề xuất các biện pháp trong chỉ đạo xây dựng, điều hành thực hiện và đưa ra các giải pháp cần thiết trong suốt quá trình thực hiện chương trình nhất là khi môi trường thay đổi ; Các chuyên gia có thể đề xuất các phương án mới, thay đổi các điều kiện, nhiệm vụ ... cho phù hợp với từng giai đoạn trong các năm từ 1991-1995 ...

KẾT LUẬN

Trong phần kết của luận án, các giả đã cố gắng làm tái hiện lại toàn bộ các vấn đề mà luận án đã hoàn thành :

1- Tổng hợp những vấn đề đã đề cập : Với phương pháp nghiên cứu có Hệ thống ; Trong các phần của luận án đã tuân tự nghiên cứu có phê phán và đưa ra khái niệm chương trình mục tiêu hoàn chỉnh hơn, làm rõ các ưu điểm, các đặc trưng quan trọng của phương pháp chương trình mục tiêu với các phương pháp khác trong quản lý kinh tế và trong công tác kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân ; Nghiên cứu phân tích các cơ sở lý luận quan trọng và những nguyên tắc, nội dung cơ bản nhất để xây dựng chương trình mục tiêu ; Trong chương III luận án nghiên cứu để vận dụng xây dựng một chương trình mục tiêu cụ thể là thực phẩm ở địa phương Hà nội và từ đó đưa ra các giải pháp và kiến nghị vận dụng phương pháp này.

2- Nội dung luận án đã hoàn thành :

a- Về lý luận : luận án đã làm sáng tỏ ba vấn đề cơ bản nhất làm cơ sở lý luận cho xây dựng chương trình mục tiêu và một số vấn đề có liên quan tới lý luận trong quản lý và kế hoạch hóa nền kinh tế quốc dân và trong mối liên hệ biện chứng với các phương pháp khác.

b- Xây dựng mô hình : Từ các vấn đề trong nghiên cứu lý luận, các vấn đề trong nội dung, nguyên tắc, phương pháp chung để xây dựng chương trình mục tiêu luận án làm rõ các giai đoạn cần thiết phải được nghiên cứu khi xây dựng chương trình, các điều kiện cần thiết để vận dụng và thực hiện theo mô hình các giai đoạn nghiên cứu trong luận án.

c- Thử nghiệm trong luận án : Để làm nổi bật tầm quan trọng của phương pháp chương trình mục tiêu trong quá trình đổi mới quản lý kinh tế và kế hoạch hóa, luận án đã đi sâu nghiên cứu thực tế các vấn đề liên quan tới đáp ứng thực phẩm (nhất là thực phẩm thịt lợn) ở Hà nội ; Trên cơ sở đó luận án vận dụng nghiên cứu, phân tích, xây dựng một chương trình thực phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân Hà nội. Qua đó xây dựng được hệ thống các chỉ tiêu kế hoạch ở giai đoạn 1991-1995 nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thịt lợn cho Thành phố. Tác giả coi đây như là phần đóng góp vào lý luận và nghiên cứu vận dụng phương pháp luận để xây dựng chương trình mục tiêu vào địa phương cụ thể với vấn đề cụ thể ...

d- Triển vọng ứng dụng : Qua toàn bộ các chương, các phần trong luận án, tác giả đã vận dụng để xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình đã nghiên cứu - Từ các nội dung đó, luận án khẳng định phương pháp chương trình mục tiêu là một phương pháp, một công cụ quan trọng và có hiệu quả trong quản lý kinh tế và kế hoạch hóa hiện nay ; Nó có tác dụng làm sâu sắc thêm cách tiếp cận hệ thống trong công tác kế hoạch hóa nói chung và trong lĩnh vực vận dụng nói riêng. Đây là phương pháp có nhiều khả năng ứng dụng cần được nghiên cứu để hoàn thiện hơn nữa và phổ biến một cách rộng rãi trong nhiều ngành kinh tế quốc dân.

GÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN TỚI LƯU AN
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Một số vấn đề kế hoạch hóa vĩ mô trong thời kỳ quá độ ở nước ta - (Phó giáo sư Phan Thanh Phổ và Trần Ngọc Nam) - Tạp chí kế hoạch hóa số 201 tháng 1/1990.
2. Chương trình đồng bộ có mục tiêu trong quá trình hoàn thiện công tác kế hoạch hóa - (Trần Ngọc Nam và Nguyễn Văn Phúc) - Bài tham gia Hội thảo về đổi mới kế hoạch hóa và chính sách kinh tế xã hội do ủy ban kế hoạch Nhà nước đề xuất khởi thảo 6/1990.
3. Một số suy nghĩ về kế hoạch và thị trường (Trần Ngọc Nam và Nguyễn Văn Phúc) - Bài tham gia Hội thảo về đổi mới kế hoạch hóa và chính sách kinh tế - xã hội do ủy ban kế hoạch Nhà nước đề xuất khởi thảo tháng 6/1990.

Giấy phép xuất bản số 132/C.X.B ngày 6-8-1990